

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 328/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 86 ấp A, xã P, huyện BL, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số 108 Hồng B, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 86 ấp A, xã P, huyện BL, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số 108 Hồng B, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Nguyễn Hữu D cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đ, ông D thỏa thuận giao cho Bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nguyễn Hữu A, sinh ngày 13/03/2014; giao cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Hữu P, sinh ngày 08/01/2006 cho đến khi thành niên. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Nguyễn Hữu D đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ, ông D tự trình bày không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Nguyễn Hữu D mỗi người chịu 75.000 đồng, bà Diệp tự nguyện chịu thay ông D, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0011158 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 1 quyền số 01/1999 ngày 06/1/1999 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp cho bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Nguyễn Hữu D không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- UBND Phường 5, Q6;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

